

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HNGĐ-ST

Ngày 31/10/2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Ông Phạm Xuân Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 410/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng Tr, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số nhà 331/7, tổ 5B, xã P, huyện P, tỉnh BD. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Ngô Thị Thúy K, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số nhà 331/7, tổ 5B, xã P, huyện P, tỉnh BD. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Tr trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Ngô Thị Thúy K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 01 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi

nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại, ông và bà K không còn chung sống với nhau, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, ông quyết định ly hôn với bà Ngô Thị Thúy K.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Tr và bà K có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 24/3/2011. Nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông Tr xin tôn trọng quyền quyết định của con chung Nguyễn Hoàng M. Nếu con chung Nguyễn Hoàng M có nguyện vọng được sống cùng ông Tr, ông không yêu cầu bà Ngô Thị Thúy K cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hoàng M.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai bị đơn bà Ngô Thị Thúy K trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Triều tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 01 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại, bà và ông Tr không còn chung sống với nhau, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, với yêu cầu xin ly hôn của ông Tr, bà đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông Tr có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 24/3/2011. Nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà xin nhường quyền nuôi con chung Nguyễn Hoàng M cho ông Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có yêu cầu phản tố với ông Nguyễn Hoàng Tr.

Đồng thời, bà K có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng Tr và bà Ngô Thị Thúy K chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa ông Tr và bà K là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Tr yêu cầu được ly hôn. Nguyên đơn ông Tr, bị đơn bà K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Nguyễn Hoàng Tr được ly hôn với bà Ngô Thị Thúy K.

Về con chung: Bà K và ông Tr có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 24/3/2011. Theo nguyện vọng của con chung Nguyễn Hoàng M được sống cùng ông Tr nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Hoàng M cho ông Nguyễn Hoàng Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giám dục.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Tr không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hoàng M nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông Tr không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hoàng M.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Tr là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Tr về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; hiện bị đơn bà Ngô Thị Thúy K đang thường trú tại xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Tr có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn bà Ngô Thị Thúy K, nhưng bà K vắng mặt không lý do trong các buổi hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Tr, bị đơn bà K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Tr và bị đơn bà Ngô Thị Thúy K chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân hơn 02 năm, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn.

[4] Theo biên bản xác minh tại xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo ngày 12 tháng 9 năm 2019 thì bà K và ông Tr chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Nguyên nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa bà K và ông Tr thì chính quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay nhờ chính quyền địa phương can thiệp giải quyết và không có đơn yêu cầu. Hiện tại, ông Tr và bà K đã sống ly thân.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng ông Tr và bà K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Tr được ly hôn với bà Ngô Thị Thúy K theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Bà K và ông Tr có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 24/3/2011. Hiện nay, cháu M đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống cùng ba. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Nguyễn Hoàng M cho ông Nguyễn Hoàng Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu, điều kiện nuôi dưỡng con chung của ông Tr.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Tr không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hoàng M nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông Tr không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hoàng M.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Tr đối với bị đơn bà Ngô Thị Thúy K về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng Tr được ly hôn với bà Ngô Thị Thúy K.

3. Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 24/3/2011 cho ông Nguyễn Hoàng Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Tr không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng M.

Bà Ngô Thị Thúy K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng Tr phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số AA/2016/0026552 ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
 - VKSND tỉnh Bình Dương;
 - VKSND huyện Phú Giáo;
 - Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
 - UBND xã Phước Hòa
- (Số: 08, quyển số: 01/2011);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Quế